TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 198/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 08 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Thuỷ

2. Bà Đoàn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2024/TLST-HS, ngày 18 tháng 07 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 64/2024/HSST-QĐ ngày 16/08/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phương T, sinh ngày 17/06/1979. Tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ĐKTT: Số 01, ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị L; Vợ: Ngô Thanh T1, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Con có 02 người: Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiến sự: Không.

Bị cáo bị tam giam từ ngày 11/05/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phên tòa.

**** Người bị hại:*** **Công ty TNHH Thương mại dịch vụ M**

Địa chỉ: Số 03 - 04 - 05 đường T2, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật là: **Ông Vòng Minh T3, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: L12-20 đường 3/2 phường V3, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1. Chị Bùi Yến N, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 210/19 đường M1, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Đào Thị Kiều T4, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: B10-căn 22 đường số 12, phường V3, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Thị Kiều T5, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp H1, xã M2, huyện H2, tỉnh Kiên Giang.

4. Anh Phan Văn V, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 367 đường N1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Phan Văn T6, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 367 đường N1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Chị Nguyễn Kim D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Lô 4 căn 8, đường N2, phường V2, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

7. Chị Phạm Võ Ái N3, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 275/25/8 đường L1, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Phương T là quản lý Nhà hàng M địa chỉ số 03 - 04 - 05 đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá và Nhà hàng PALACE địa chỉ số 38, đường 3/2, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ M do ông Vòng Minh T3 làm Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc (Công ty có 02 thành viên góp vốn là ông Vòng Minh T3 và vợ là Lữ Thị Thùy D), từ khoảng tháng 6/2022 đến ngày 08/01/2023, T được Công ty thuê làm quản lý và được giao nhiệm vụ tư vấn cho khách hàng, khi khách đến nhà hàng ăn uống và đến đặt tiệc cưới, thôi nôi, sinh nhật và các tiệc khác thì T nhận đặt tiệc của khách hàng, đối với việc thu tiền đặt cọc hoặc khách hàng thanh toán tiền thì phải thông qua bộ phận kế toán của nhà hàng ra phiếu thu và thu tiền. Trong thời gian làm quản lý, T đã có 04 (bốn) lần nhận tiền đặt cọc của khách đặt tiệc cưới và 03 lần nhận tiền thanh toán dịch vụ ăn uống của khách hàng nhưng không thông qua bộ phận kế toán và không giao nộp lại tiền cho bộ phận kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng tháng 9/2022 (không nhớ ngày cụ thể), khách

hàng Thi Kiều T5, sinh năm 1965, địa chỉ tổ 3, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đến Nhà hàng PALACE gặp Nguyễn Phương T để đặt tiệc cưới. Sau khi hai bên tiến hành thực hiện hợp đồng đặt tiệc thì T đã nhận số tiền cọc của ông Thiện lần thứ nhất là 9.000.000 đồng, sau khi nhận xong thì T thông báo cho kế toán về việc khách đặt tiệc và nộp lại tiền cho kế toán. Đến lần thứ hai không nhớ rõ ngày cụ thể, T tiếp tục nhận tiền đặt cọc của ông T5 với số tiền là 71.000.000 đồng nhận trực tiếp tiền mặt và không giao nộp lại cho bộ phận kế toán của nhà hàng. Đến ngày 24/10/2022, sau khi kết thúc việc đãi tiệc cưới tại nhà hàng thì ông T5 thanh toán toàn bộ số tiền đặt tiệc cưới còn lại cho nhà hàng thì ông Vòng Minh T3 là chủ nhà hàng mới phát hiện T đã chiếm đoạt số tiền là 71.000.000 đồng từ khách hàng T5 chi trả cho nhà hàng. Sau đó, ông T3 yêu cầu T trả lại số tiền trên thì T đã trả lại cho nhà hàng được 41.000.000 đồng và cam kết với ông T3 sẽ tiếp tục trả lại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nhưng đến nay vẫn chưa có tiền trả lại, (bút lục số 69, 70).

Lần thứ hai: Vào ngày 23/9/2022, khách hàng Nguyễn Kim D, sinh năm 1988, địa chỉ: Lô 4, Căn 8 đường Ngô Tất Tố, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá đấn Nhà hàng M gặp Nguyễn Phương T tại để đặt tiệc cưới. Sau khi hai bên tiến hành thực hiện hợp đồng đặt tiệc thì bà D đã đưa tiền đặt cọc cho T lần thứ nhất với số tiền là 5.000.000 đồng. Đến ngày 22/12/2022, T nhắn tin kêu bà D chuyển tiền đặt cọc lần thứ hai và đến ngày 23/12/2022 bà D đến trực tiếp nhà hàng và tiếp tục đưa cho T số tiền là 20.000.000 đồng, cả hai lần T đều nhận bằng hình thức nhận tiền mặt với tổng số tiền là 25.000.000 đồng và không giao nộp lại cho bộ phận kế toán của nhà hàng. Đến ngày 08/01/2023, sau khi đãi tiệc cưới xong thì bà D thanh toán đầy đủ số tiền đặt tiệc còn lại thì ông Vòng Minh T3 là giám đốc nhà hàng mới phát hiện T đã chiếm đoạt số tiền của nhà hàng là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nên ông T3 đưa T đến cơ quan Công an trình báo. T cam kết sẽ trả lại số tiền này cho ông T3 nhưng đến nay vẫn chưa có tiền trả lại, (bút lục số 06-08, 77).

- *Lần thứ ba:* Vào khoảng tháng 11/2022 (không nhớ ngày cụ thể), khách hàng Phan Văn V, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 367 đường Nguyễn T Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá đến Nhà hàng M gặp Nguyễn Phương T để đặt tiệc cưới. Sau khi hai bên tiến hành thực hiện hợp đồng đặt tiệc thì T trực tiếp nhận tiền cọc bằng tiền mặt của V với số tiền là 5.000.000 đồng (T tự viết biên nhận nhận tiền của khách). Đến ngày 07/01/2023, T gọi điện thoại cho ông Văn yêu cầu ông V tiếp tục đưa thêm số tiền đặt cọc là 30.000.000 đồng thì ông Phan Văn T (là cha ruột của ông V) đến nhà hàng đưa thêm cho T số tiền là 30.000.000 đồng, có lập hợp đồng đặt cọc. Sau khi nhận cọc của gia đình ông T6 02 lần với tổng số tiền là 35.000.000 đồng thì T không giao nộp lại cho kế toán của nhà hàng, cũng không thông báo cho nhà hàng biết việc khách đặt tiệc, chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Khi sắp đến ngày tổ chức tiệc cưới cho con mình thì ông T6 liên hệ với ông Vòng Minh T3 là chủ nhà hàng thì được biết T

đã bị nhà hàng cho thôi việc và sau khi nhà hàng biết được T đã nhận tiền cọc của khách nên nhà hàng vẫn tiến hành tổ chức đãi tiệc cưới cho khách hàng Phan Văn Trình (phía ông Trình không bị thiệt hại gì). Sau khi sự việc xảy ra, ông Trí trình báo đến cơ quan Công an và yêu cầu T trả lại số tiền 35.000.000 đồng đã chiếm đoạt của nhà hàng và T cam kết sẽ trả lại số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa có tiền trả lại, (bút lục số 75, 79).

- *Lần thứ tư:* Vào ngày 04/01/2023, khách hàng Phạm Võ Ái N, sinh năm 1996, địa chỉ: Số 275/25/8 đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá đến Nhà hàng PALACE gặp Nguyễn Phương T để hợp đồng đặt tiệc cưới. Sau khi hai bên tiến hành hợp đồng đặt tiệc thì T yêu cầu bà Như đặt cọc trước số tiền là 5.000.000 đồng. Đến ngày 06/01/2023, bà N đồng ý đặt tiệc và chuyển khoản tiền cọc là 5.000.000 đồng vào số tài khoản cá nhân của Nguyễn Phương T là 0091000587002, tài khoản mở tại ngân hàng Vietcombank. Đến ngày 18/01/2023, T gọi điện thoại liên lạc lại hỏi khách hàng chọn món ăn nhưng bà N hẹn gần đến ngày mới chọn sau. Đến ngày 09/02/2023, bà N đến nhà hàng để tiến hành chọn món ăn thì ông Vòng Minh T3 là chủ nhà hàng mới phát hiện việc T nhận tiền cọc đặt tiệc của bà N nhưng không thông báo và nộp tiền đặt cọc cho nhà hàng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó, phía nhà hàng đã tiến hành tổ chức đãi tiệc cưới cho bà N, (bút lục số 22, 23,71).

Ngoài ra, qua đối chiếu kiểm tra chứng từ, sổ sách của nhà hàng còn phát hiện Nguyễn Phương T còn chiếm đoạt của nhà hàng tiền dịch vụ ăn uống của 03 khách hàng khác đã thanh toán cho nhà hàng nhưng T không nộp lại cho bộ phận kế toán với số tiền là 15.729.000 đồng. Cụ thể: Khách hàng tên V1 số tiền 8.174.000 đồng, khách hàng tên H 5.893.000 đồng và một người chưa xác định được tên, địa chỉ cụ thể 1.662.000 đồng. Sau khi ông T3 là giám đốc phát hiện yêu cầu T trả lại số tiền trên thì T cam kết sẽ trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng đến nay vẫn chưa có tiền trả lại. (bút lục số 19, 27, 101)

Tổng số tiền Nguyễn Phương T đã chiếm đoạt của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ M là 110.729.000 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng), (bút lục số: 73-75, 81, 82, 101- 103).

Đến ngày 26/03/2024, Nguyễn Phương T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố để điều tra.

*** Vật chứng trong vụ án:** Không.

* **Theo bản cáo trạng số**: 205/CT.VKSRG ngày 17/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản

cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T mức án từ 03 *(Một)* năm đến 04 *(Bốn)* năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ M là ông Vòng Minh T3, yêu cầu bị cáo Nguyễn Phương T bồi thường tổng số tiền do bị cáo chiếm đoạt từ việc khách hàng thanh toán tiền đặt tiệc của nhà hàng là 110.729.000 đồng *(Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng)*,. Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tất cả những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Phương T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến ngày 08/01/2023, Nguyễn Phương T lợi dụng nhiệm vụ được ông Vòng Minh T3 là giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ M giao quản lý, tư

vấn khách hàng, nhận hợp đồng đặc tiệc và dịch vụ ăn uống tại 02 nhà hàng là M ở địa chỉ số 03, 04, 05, đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá và Nhà hàng PALACE ở số 38, đường 3/2, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá thì T đã chiếm đoạt tiền đặt cọc đặt tiệc và của 07 khách hàng thanh toán cho nhà hàng cụ thể gồm:

- Tháng 9/2022, Nguyễn Phương T nhận tiệc cưới của khách hàng Thi Kiều T5 và nhận tiền đặt cọc của ông T5 02 lần là 80.000.000 đồng. Sau đó giao lại cho nhà hàng được 50.000.000 đồng. Số tiền T chiếm đoạt của ông Vòng Minh T3 là 30.000.000 đồng.

- Ngày 23/9/2022, Nguyễn Phương T nhận đặt tiệc của khách hàng Nguyễn Kim D và nhận tiền đặt cọc của bà D 02 lần với số tiền là 25.000.000 đồng nhưng không giao nộp lại cho nhà hàng.

- Vào tháng 11/2022, Nguyễn Phương T nhận đặt tiệc của khách hàng là ông Phan Văn V và đã nhận tiền cọc của ông Văn và ông Phan Văn T6 (cha ruột của ông V) 02 lần với số tiền là 35.000.000 đồng nhưng không giao nộp lại cho nhà hàng.

- Vào ngày 04/01/2023, Nguyễn Phương T nhận đặt tiệc của khách hàng bà Phạm Võ Ái N và đã nhận tiền đặt cọc với số tiền là 5.000.000 đồng nhưng không giao nộp lại cho nhà hàng.

Ngoài ra, Nguyễn Phương T còn chiếm đoạt của nhà hàng tiền của 03 khách hàng khác có tên V2, H và một người chưa xác định được tên và địa chỉ cụ thể với số tiền khách đến ăn uống tại nhà hàng là 15.729.000 đồng nhưng không nộp lại cho nhà hàng.

Tổng số tiền Nguyễn Phương T đã chiếm đoạt của nhà hàng từ tiền đặt tiệc đám cưới và tiền khách hàng thanh toán dịch vụ ăn uống là 110.729.000 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Ngày 26/3/2024, Nguyễn Phương T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố. Đến ngày 11/5/2024, bắt được bị cáo và tạm giam để điều tra cho đến nay.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo là người thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo lạm dụng tín nhiệm của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ M là ông Vòng Minh T6, yêu cầu bị cáo Nguyễn Phương T bồi thường tổng số tiền do bị can chiếm đoạt từ việc khách hàng thanh toán tiền đặt tiệc của nhà hàng là 110.729.000 đồng (Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng), Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại nhưng xin trả dần mỗi quý 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết. Tuy nhiên do bị hại vắng mặt nên không đủ điều kiện xem xét ghi nhận ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Theo bản luận tội mà Viện Kiểm sát thành phố Rạch Giá đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương T mức án 03 *(Ba)* năm. Thời gian tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11/05/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phương T bồi thường cho bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ M người đại diện là ông Vòng Minh T6 tổng số tiền 110.729.000 đồng *(Một trăm mười triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng)* sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải chịu 110.729.000 đồng x 5% = 5.536.450 đồng *(Năm triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi đồng)*.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/08/2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngận nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Linh

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.